

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ L  
TỈNH L**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 20-7-2023

V/v tranh chấp” Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH L**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Nga

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hàng A Vàng

2. Bà Hà Thị Liên

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa:*** Bà Đồng Thị Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 37/2023/TLST- HNGĐ ngày 09/01/2023 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXX-ST ngày 23/6/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Vương Văn Th, sinh năm 1972

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 01, phường Q, thành phố L, tỉnh L (Có mặt).

2. *Bị đơn:* T, sinh năm 1977

Nơi ĐKKHKT: Tổ 01, phường Q, thành phố L, tỉnh L; chỗ ở hiện nay: Bản Đội 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ (Vắng mặt có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Vương Văn Th trình bày:**

Anh và chị T kết hôn ngày 21/11/1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh L cũ (nay là Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đ), anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống, anh chị chung sống hạnh phúc với nhau, nhưng khoảng vài năm trở lại đây thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn về tình cảm và kinh tế, từ đó dẫn đến không khí trong gia đình căng thẳng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia

đình hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện chị T đã bỏ về nhà ngoại ở bản Đội 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ và anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay anh Th nhận thấy tình cảm giữa anh và chị T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung cháu Vương Thị Thu T, sinh ngày 05/7/1996 và cháu Vương Trung N, sinh ngày 07/6/2004. Hiện nay 02 cháu đều đã thành niên, có khả năng lao động, nên anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh Vương Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Chị T vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản lấy lời khai bị đơn chị T trình bày:*

Chị và anh Vương Văn Th kết hôn ngày 21/11/1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh L cũ (nay là Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đ), anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống, thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc với nhau, một thời gian sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và không thể tiếp tục chung sống nên chị T đã về nhà ngoại ở từ năm 2020 cho đến nay. Nay anh Th xin ly hôn với chị, chị thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh Th làm đơn xin ly hôn chị nhất trí.

Về con chung: Chị và anh Vương Văn Th có 02 con chung cháu Vương Thị Thu T, sinh ngày 05/7/1996 và cháu Vương Trung N, sinh ngày 07/6/2004. Hiện nay 02 cháu đều đã thành niên, có khả năng lao động, nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L có ý kiến về thủ tục tố tụng như sau: Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán được phân công, tiến hành thụ lý vụ án đúng trình tự, thủ tục và gửi thông báo thụ lý vụ án đúng thời hạn quy định; xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; thu thập chứng cứ khách quan, công khai; ra quyết định xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định; việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo. Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn được phân công. Hội đồng xét xử đã xét xử vụ án đúng nguyên tắc, thành phần. Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chị T không có mặt theo giấy*

triệu tập của Tòa án vào ngày 30/3/2023, do đó chưa tuân thủ đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho anh Vương Văn Th được ly hôn chị T.

Về con chung: Chị T và anh Vương Văn Th có 02 con chung cháu Vương Thị Thu T, sinh ngày 05/7/1996 và cháu Vương Trung N, sinh ngày 07/6/2004. Hiện nay 02 cháu đều đã thành niên, có khả năng lao động, nên anh Th, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản: Anh Vương Văn Th và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Vương Văn Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và giải thích quyền kháng cáo của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị T.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn anh Vương Văn Th và bị đơn chị T, chị T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 01, phường Q, thành phố L, tỉnh L, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 21/11/1995 anh Vương Văn Th kết hôn với chị T, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh L cũ (nay là Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đ), anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị là quan hệ hôn nhân hợp

pháp. Quá trình chung sống, thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc với nhau, một thời gian sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Hiện nay anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân hai bên không còn quan tâm đến nhau, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Quá trình giải quyết vụ án, chị T có lời khai thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh Th có làm đơn xin ly hôn với chị, chị nhất trí ly hôn và chị T có đơn xin vắng mặt các phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử và thể hiện trong đơn giữ nguyên ý kiến như biên bản lấy lời khai tại Tòa án. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vương Văn Th xin ly hôn chị T.

[4] Về con chung: Anh Vương Văn Th và chị T có 02 con chung cháu Vương Thị Thu T, sinh ngày 05/7/1996 và cháu Vương Trung N, sinh ngày 07/6/2004. Hiện nay 02 cháu đều đã thành niên, có khả năng lao động, nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Vương Văn Th và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Vương Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L là có căn cứ cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vương Văn Th.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Vương Văn Th được ly hôn chị T.

[2] Việc nuôi con: Anh Vương Văn Th và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết do các con chung đều đã trưởng thành, có khả năng lao động, nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản: Anh Vương Văn Th và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Vương Văn Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0001387 ngày 09/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L. Anh Vương Văn Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND TP. L;
- Chi cục THADS TP.L;
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Đ;
- Lưu HSVA.

**Phạm Thị Nga**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Nga**



